

BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2026/TTLT-BCA-BQP
-TANDTC-VKSNDTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ

ĐẾN: *C*
Ngày: 07.11.2026

Quy định phối hợp thực hiện một số quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện

Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2004/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch quy định phối hợp thực hiện một số quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này quy định phối hợp thực hiện một số quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện về hồ sơ, trình tự, thủ tục xét, đề nghị, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân, thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện và thi hành quyết định huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, khách quan, công bằng; khuyến khích phạm nhân, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện thi đua cải tạo tiến bộ, chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ trong thời gian thử thách.
3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ thực hiện tốt nhiệm vụ.

4. Việc phối hợp thực hiện các quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện ưu tiên trên môi trường điện tử, thực hiện theo quy định của pháp luật về dữ liệu số, giao dịch điện tử, chuyển đổi số và bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 368 của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Tổ tụng hình sự) và Điều 56 Luật Thi hành án hình sự số 127/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Thi hành án hình sự), gồm các tài liệu như sau:

a) Đơn xin tha tù trước thời hạn có điều kiện của phạm nhân kèm theo cam kết không vi phạm pháp luật, các nghĩa vụ phải chấp hành khi được tha tù trước thời hạn;

b) Bản sao bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Quyết định thi hành án;

c) Tài liệu thể hiện phạm nhân có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt là các Quyết định hoặc bản sao Quyết định xếp loại chấp hành án phạt tù;

d) Bản sao Quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;

đ) Văn bản, tài liệu thể hiện việc chấp hành xong hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, án phí như: Các biên lai, hóa đơn, chứng từ, Quyết định miễn hình phạt tiền, miễn nộp án phí của Tòa án, Quyết định đình chỉ thi hành án của Thủ trưởng Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, văn bản thỏa thuận của người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại về việc không phải thi hành khoản nghĩa vụ dân sự theo bản án, Quyết định của Tòa án được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc Cơ quan thi hành án dân sự đang thụ lý vụ việc đó xác nhận hoặc các văn bản, tài liệu khác thể hiện việc này;

e) Tài liệu để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù là bản án, Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Quyết định thi hành án và các tài liệu khác có liên quan. Mốc thời gian để xác định thời gian thực tế đã chấp hành án phạt tù được tính đến ngày họp Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam để xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân;

g) Đối với trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng, người đủ 70 tuổi trở lên, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, phạm nhân là người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù thì phải có một trong các tài liệu chứng minh sau:

Tài liệu chứng minh người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. Trường hợp có thân nhân là người có công với cách mạng phải có giấy xác nhận hoặc bản sao giấy tờ chứng minh có thân nhân là người có công với cách mạng được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú hoặc đơn vị nơi người đó đã công tác, học tập xác nhận. Trường hợp là con nuôi hợp pháp của người có công với cách mạng thì phải có quyết định của cơ quan có thẩm quyền trước thời điểm người đó phạm tội;

Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án để xác định phạm nhân là người đủ 70 tuổi trở lên;

Giấy xác nhận khuyết tật để xác định phạm nhân là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng (theo quy định của pháp luật về người khuyết tật);

Bản sao giấy khai sinh hoặc giấy chứng sinh để xác định nữ phạm nhân có con dưới 36 tháng tuổi;

Bản sao giấy khai sinh hoặc bản trích sao phần bản án để xác định phạm nhân là người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù.

h) Văn bản đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

i) Đối với phạm nhân là người chưa thành niên, hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện gồm các tài liệu quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h khoản 1 Điều này.

2. Người đã được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người được áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh khi trở lại tiếp tục chấp hành án nếu có đủ các điều kiện sau đây thì được xem xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện:

a) Có đủ điều kiện quy định tại Điều 66 của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15, hoặc Điều 126 của Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 (sau đây gọi là Luật Tư pháp người chưa thành niên).

b) Trong thời gian được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, được Công an cấp xã, đơn vị quân đội được giao quản lý hoặc cơ sở y tế điều trị cho người được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh xác nhận;

c) Có đầy đủ các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp phạm nhân được trích xuất để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử nhưng không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội khác thì cơ sở giam giữ phạm nhân nơi đang quản lý hồ sơ phạm nhân căn cứ nhận xét, đánh giá, kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân trong thời gian trích xuất của trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu nơi nhận phạm nhân trích xuất để xem xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện nếu họ có đủ điều kiện theo quy định.

Điều 4. Lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Sau khi hoàn thành việc nhận xét, đánh giá, xếp loại chấp hành án phạt tù cho phạm nhân quý I, quý II và quý IV theo quy định tại Điều 55 Luật Thi hành án hình sự, các trại giam, trại tạm giam rà soát, lập danh sách (kèm theo hồ sơ) mà Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam đã đồng ý đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền như sau:

a) Trại giam thuộc Bộ Công an chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an để thẩm định. Trại tạm giam thuộc Bộ Công an chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý để xét duyệt, sau đó chuyển cho Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

b) Trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

c) Trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

d) Trại tạm giam cấp quân khu chuyển hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện đến Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để xét, lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện.

2. Việc rà soát, lập hồ sơ xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 4 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi có kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù quý I, trước ngày 15 tháng 7 đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi có kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù quý II và trước ngày 15 tháng 01 năm tiếp theo đối với phạm nhân đủ điều kiện sau khi có kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù quý IV để đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định, đồng thời chuyển hồ sơ, danh sách cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

3. Lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù theo quy định tại Điều 126 Luật Tư pháp người chưa thành niên như sau:

a) Sau khi hoàn thành việc xếp loại quý cho phạm nhân, các trại giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng lập danh sách (kèm theo hồ sơ) mà Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam đã đồng ý đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân và chuyển cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để xem xét, thẩm định;

b) Căn cứ kết quả thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng, Giám thị trại giam lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho phạm nhân đủ điều kiện;

c) Việc rà soát, lập hồ sơ xét, đề nghị thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam phải hoàn thành trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xếp loại quý của Hội đồng xếp loại chấp hành án phạt tù của trại giam đối với phạm nhân đủ điều kiện để đề nghị Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để xem xét, thẩm định.

4. Khi thực hiện chức năng kiểm sát, phát hiện còn trường hợp phạm nhân đủ điều kiện tha tù trước thời hạn có điều kiện thì Viện kiểm sát có thẩm quyền kiến nghị, yêu cầu Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện ngay việc lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện để chuyển Tòa án có thẩm quyền, đồng thời báo cáo ngay cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng biết. Đối với trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh, trại tạm giam cấp quân khu báo cáo ngay với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu để lập hồ sơ, đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện và Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Bộ Công an quy định việc thành lập và thành phần Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an và trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh; quy định thành lập và thành phần Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an.

2. Bộ Quốc phòng quy định việc thành lập và thành phần Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, trại tạm giam cấp quân khu, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng.

Điều 6. Xét, đề nghị và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an như sau:

a) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đã được Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại tạm giam đồng ý đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện chuyển đến, Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh tổ chức họp để xét, đề nghị. Căn cứ kết quả xét duyệt của Hội đồng, Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an cấp tỉnh phối hợp với trại tạm giam hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách phạm nhân được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện trình Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh để có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, đồng thời chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật;

b) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đã được Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an đồng ý đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện chuyển đến, Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an tổ chức họp để thẩm định. Đối với trường hợp cần xin ý kiến của Cơ quan An ninh điều tra thì Hội đồng thẩm định mời đại diện Cơ quan An ninh điều tra của Bộ Công an dự họp hoặc gửi văn bản đề nghị cho ý kiến trước khi Hội đồng họp. Sau khi thẩm định hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Hội đồng tổng hợp kết quả, lập danh sách và báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an duyệt.

Căn cứ kết quả thẩm định đã được Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an hoàn thành hồ sơ, danh sách, làm văn bản đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi phạm nhân đang chấp hành án xem xét, quyết định, đồng thời gửi một bộ hồ sơ, danh sách đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

2. Xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu và thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng như sau:

a) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại tạm giam cấp quân khu chuyển đến, Hội đồng xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tổ chức họp để xét, đề nghị. Căn cứ kết quả xét của Hội đồng, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phối hợp với trại tạm giam trực thuộc hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách, làm văn bản đề Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu đề nghị Tòa án quân sự cấp quân khu xem xét, quyết định, đồng thời, gửi một bộ hồ sơ, danh sách cho Viện kiểm sát quân sự cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật;

b) Sau khi nhận được hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng chuyển đến, Hội đồng thẩm định của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng tổ chức họp để thẩm định. Sau khi thẩm định hồ sơ, danh sách phạm nhân đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện của trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, Hội đồng tổng hợp kết quả, lập danh sách và báo cáo Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng duyệt.

Căn cứ kết quả thẩm định đã được Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng duyệt, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng hoàn chỉnh hồ sơ, danh sách, làm văn bản đề nghị Tòa án quân sự cấp quân khu có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời, gửi một bộ hồ sơ, danh sách đến Viện kiểm sát quân sự cùng cấp với Tòa án để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

3. Xét, đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện cho người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện, cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện phải xem xét, thẩm định và có văn bản trả lời cho cơ quan lập hồ sơ đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện. Nếu hồ sơ đề nghị chưa đầy đủ tài liệu thì cơ quan thẩm định yêu cầu cơ quan lập hồ sơ bổ sung hoặc làm rõ thêm. Thời gian 10 ngày làm việc để xem xét, thẩm

định được tính lại kể từ ngày cơ quan thẩm định được nhận tài liệu bổ sung hoặc văn bản giải trình về vấn đề cần được làm rõ thêm.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của cơ quan thẩm định, trại giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng làm văn bản đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, đồng thời chuyển hồ sơ, danh sách cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giải quyết trường hợp phạm nhân đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc đã có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhưng chưa có hiệu lực pháp luật mà vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc vi phạm pháp luật

Việc giải quyết trường hợp phạm nhân đã được đề nghị tha tù trước thời hạn có điều kiện hoặc đã có quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện của Tòa án nhưng chưa có hiệu lực pháp luật mà vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc vi phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Điều 8. Thi hành quyết định của Tòa án về tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Việc thi hành quyết định của Tòa án về tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Thi hành án hình sự. Trại giam, trại tạm giam tổ chức công bố quyết định của tòa án về tha tù trước thời hạn có điều kiện cho toàn thể phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại trại giam, trại tạm giam biết. Ngay sau khi quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện có hiệu lực pháp luật, trại giam, trại tạm giam cấp chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện và tha phạm nhân.

2. Sau khi tổ chức công bố, cấp Chứng nhận tha tù trước thời hạn có điều kiện, tha phạm nhân và bàn giao, tiếp nhận hồ sơ thi hành quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tổng hợp tình hình, kết quả cụ thể báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 9. Thi hành quyết định của Tòa án về huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện

1. Việc thi hành quyết định của Tòa án về huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện được thực hiện theo quy định tại Điều 70 Luật Thi hành án hình sự.

2. Khi đưa người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đi chấp hành án phạt tù theo quyết định huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện

của Tòa án, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải bàn giao hồ sơ phạm nhân cho cơ sở giam giữ nơi người được tha tù trước thời hạn có điều kiện đến chấp hành án. Việc bàn giao hồ sơ phạm nhân phải lập biên bản, lưu hồ sơ phạm nhân. Trường hợp hồ sơ phạm nhân thiếu tài liệu hoặc tài liệu không đảm bảo yêu cầu thì Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu phải bổ sung theo yêu cầu của cơ sở giam giữ. Sau khi tiếp nhận hồ sơ thi hành quyết định huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện, Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tổng hợp tình hình, kết quả cụ thể báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Quốc phòng để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Thông tư liên tịch này thay thế Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định phối hợp thực hiện quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của pháp luật.

3. Tòa án nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Tòa án các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật liên quan đến tha tù trước thời hạn có điều kiện.

4. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật liên quan đến tha tù trước thời hạn có điều kiện.

5. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao theo chức năng ban hành biểu mẫu, sổ sách, thống kê sử dụng trong thực hiện tha tù trước thời hạn có điều kiện. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân, Tòa án quân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư liên tịch này.

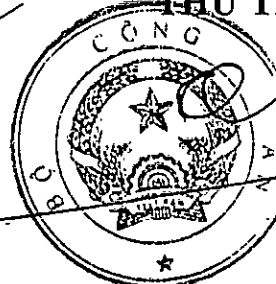
6. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để có hướng dẫn kịp thời. ✓

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Nguyễn Văn Gấu

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Văn Tuyền

KT. CHÁNH ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Văn Tiến

KT. VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trần Hải Quân

Nơi nhận:

- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Ủy ban dân nguyện và giám sát của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Công báo (02 bản);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành: BCA, BQP, TANDTC, VKSNDTC;
- Lưu: VT BCA, BQP, TANDTC, VKSNDTC. S(150).